TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày: 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

Bà Lê Thị Thiện.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Hùng Q, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X, khu phố HL, phường VP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V và bà Trần Thị Ngọc Đ; có vợ tên Trần Thị Hoa H và 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2019 đến ngày 13/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: BC, khu phố HL, phường LT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1985; địa chỉ: BA, khu phố BĐ1, phường LT, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1982; địa chỉ: ABC, khu phố BT2, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 1991. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 06/11/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thuận An phối hợp với Công an phường Lái Thiêu tuần tra kiểm soát an ninh, trật tự trên địa bàn phường Lái Thiêu. Khi lực lượng tuần tra đến khu vực vòng xoay thuộc khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu thì phát hiện Phan Hùng Q đang điều khiển xe mô tô biển số 61T1 – 4221 đang đi trên đường nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Q khai nhận có sử dụng ma túy đá và lấy từ trong túi áo khoác đang mặc trên người ra một gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá; sau đó tiếp tục lấy từ trong túi quần để giao nộp một ống thủy tinh (nỏ), 01 nắp bằng nhựa màu vàng, 01 đoạn ống hút nhựa mà xanh – hồng – trắng (là dụng cụ để sử dụng ma túy). Số ma túy trên, Q khai do mua của người thanh niên tên Tòng vào khoảng 19 giờ ngày 05/11/2019 với số tiền 200.000 đồng để sử dụng (bộ dụng cụ này do Tòng đưa cho Quí). Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thuận An đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, quá trình bắt giữ Phan Hùng Q được ông Nguyễn Thành Đ chứng kiến.

Bản Kết luận giám định số 828/MT-PC09 ngày 12/11/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận chất tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,1676 gam.

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSTA ngày 05/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố Phan Hùng Q về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Hùng Q khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xác định bà Đ là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển số 61T1 – 4221 và đề nghị trả lại chiếc xe này cho bà Đ.

Bà Trần Thị Ngọc Đ trình bày: bà Đ là người bỏ ra số tiền 4.200.000 đồng để mua chiếc xe mô tô biển số 61T1 – 4221 của cửa hàng mua bán xe máy cũ. bà Đ cho bị cáo Q ký tên trên giấy tờ mua bán vì chiếc xe này Q thường sử dụng, khi lưu thông trên đường có bị kiểm tra còn có giấy tờ để xuất trình. bà Đ đề nghị giải quyết chiếc xe theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Hùng Q mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng, tài sản theo quy định của pháp luật; tiếp tục giao Công an thành phố Thuận An chiếc xe mô tô thu giữ được để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã mua và cất giữ trong người 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,1676 gam nhằm mục đích sử dụng, đang điều khiển xe trên đường thì bị kiểm tra bắt giữ.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết được tác hại của việc sử dụng ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Phan Hùng Q đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không gây oan sai cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm an ninh, trật tự tại địa phương, gây lên sự nghiện ngập, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác phòng ngừa chung, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt như nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với đối tượng tên Tòng là người bán ma túy cho Phan Hùng Q do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, sau khi xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy Methamphetamine sau giám định còn lại 0,1054 gam đựng trong bì thư có dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có ký hiệu 828/PC09 và bộ dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 61T1 – 4221 do bị cáo Q sử dụng, qua điều tra xác định được người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe là ông Nguyễn Ngọc Th, ông Th đã bán chiếc xe này cho người đàn ông ở khu vực phường Vĩnh Phú, Thuận An khoảng từ năm 2005 chỉ làm giấy tay nhưng không nhớ rõ tên người mua; ông Thảo xác định không còn liên quan và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Bị cáo Q, bà Trần Thị Ngọc Đ thống nhất trình bày đã mua lại chiếc xe này tại cửa hàng mua bán xe mô tô Tân Phát của ông Nguyễn Đình T bằng giấy tay do bị cáo Q đứng tên trên giấy mua bán. Bà Đ và bị cáo Q trình bày bị cáo Q chỉ là người đứng tên trên giấy mua bán xe nhưng người trả tiền là bà Đ nhưng chưa có chứng cứ chứng minh. Qua giám định và tra cứu xác định chiếc xe có số khung, số máy không thay đổi; không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng chưa có người nào liên hệ giải quyết. Xét thấy, hiện nay chưa xác định được chiếc xe mô tô biển số 61T1 – 4221 thuộc quyền sở hữu của ai nên tiếp tục giao chiếc xe này cho Công an thành phố Thuận An điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Hùng Q phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phan Hùng Q 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/11/2019 đến ngày 13/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 bì thư có dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương ghi vụ số 828/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- 01 ống thủy tinh; 01 nắp nhựa màu vàng; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh - hồng – trắng.

Giao Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương chiếc xe mô tô 02 bánh (Kiểu dáng wave) mang biển kiểm soát 61T1 – 4221, số khung VMXLCG0033U111213, số máy: VTRDY150FMG80111213 để làm rõ và xử lý theo quy định.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bà Trần Thị Ngọc Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Quân